

Số: 28/TB-UBND

Bình Gia, ngày 22 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức cấp xã huyện Bình Gia năm 2024

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND, ngày 07/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia về giao số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 22/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia về kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 cụ thể như sau:

I. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

Nhu cầu tuyển dụng công chức tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Gia và UBND các xã: Hoa Thám, Hồng Phong, Hưng Đạo, Minh Khai, Tân Văn, Tân Hòa, Hồng Thái cụ thể như sau:

- UBND thị trấn Bình Gia: **01**, cụ thể: Công chức Tài chính - Kế toán.
- UBND xã Hoa Thám: **03**, cụ thể:
 - Công chức Văn phòng - Thống kê: 01
 - Công chức ĐC, NN, XD và MT: 02

3. UBND xã Hồng Phong: **01**, cụ thể: Công chức Tài chính - Kế toán.

4. UBND xã Hưng Đạo: **02**, cụ thể:

- Công chức Văn phòng - Thống kê: 01

- Công chức ĐC, NN, XD và MT: 01

5. UBND xã Minh Khai: **01**, cụ thể: Công chức ĐC, NN, XD và MT.

6. UBND xã Tân Văn: **01**, cụ thể: Công chức Tài chính - Kế toán.

7. UBND xã Tân Hòa: **01**, cụ thể: Công chức Tài chính - Kế toán.

8. UBND xã Hồng Thái: **03**, cụ thể:

- Công chức Công chức Tài chính - Kế toán: 01.

- Công chức ĐC, NN, XD và MT: 02.

(Có biểu tổng hợp nhu cầu tuyển dụng kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển chức danh công chức cấp xã phải có đủ các Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- b) Đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn tuyển dụng

Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã phải có đủ các tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 7 và Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND, ngày 06/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về ban hành Quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

- a) Độ tuổi: đủ 18 tuổi trở lên.
- b) Trình độ giáo dục phổ thông: tốt nghiệp trung học phổ thông.
- c) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: tốt nghiệp đại học trở lên.

d) Ngành đào tạo: Có ngành đào tạo phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã được quy định tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

a) Không cư trú tại Việt Nam.

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

III. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối với xét tuyển công chức

1.1. Đối tượng

- Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

- Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

1.2. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Thông báo này)

+ Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng”: Nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

+ Sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp; Nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

+ Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nộp phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và mẫu cam kết kèm theo thông báo này.

- Ngoài ra người đăng ký dự tuyển nộp thêm: Năm (05) phong bì dán tem ghi rõ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận khi cần liên hệ (trường hợp lấy tên, địa chỉ người khác, thí sinh ghi rõ họ và tên thí sinh dự tuyển phía dưới địa chỉ người nhận).

- Cung cấp các minh chứng, cụ thể:

+ Đối với người dự tuyển là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng: Có văn bằng, bảng điểm tốt nghiệp trình độ đại học loại xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

* Giấy chứng nhận học sinh đạt giải Ba kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; giấy chứng nhận đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên của cấp có thẩm quyền trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học trung học phổ thông.

* Thông báo kết quả cuộc thi hoặc tài liệu có tính pháp lý của cấp có thẩm quyền công nhận đạt giải Ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học trung học phổ thông hoặc bậc đại học.

* Thông báo kết quả cuộc thi hoặc văn bản có tính pháp lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt giải Ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học đại học.

+ Đối với sinh viên cử tuyển:

* Văn bằng, bảng điểm tốt nghiệp trình độ đại học;

* Quyết định cử đi học theo chế độ cử tuyển của cấp có thẩm quyền;

(Các minh chứng về văn bằng, chứng chỉ, tài liệu liên quan đến thành tích của thí sinh phải được công chứng hoặc chứng thực).

2. Đối với thi tuyển công chức

2.1. Đối tượng: Người đăng ký dự tuyển chức danh công chức cấp xã phải có đủ các Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức.

2.2. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển công chức cấp xã nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP *(kèm theo Thông báo này)*.

- Ngoài ra người đăng ký dự tuyển nộp thêm: Năm 05 phong bì dán tem ghi rõ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận khi cần liên hệ *(trường hợp lấy tên, địa chỉ người khác, thí sinh ghi rõ họ và tên thí sinh dự tuyển phía dưới địa chỉ người nhận)*.

3. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

3.1. Đối tượng:

- Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức.

- Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã *(trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm)*.

- Người đã từng là cán bộ, công chức, cán bộ, công chức cấp xã sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

3.2. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển công chức nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (kèm theo Thông báo này).

- Ngoài ra người đăng ký dự tuyển nộp thêm: Năm 05 phong bì dán tem ghi rõ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận khi cần liên hệ (trường hợp lấy tên, địa chỉ người khác, thí sinh ghi rõ họ và tên thí sinh dự tuyển phía dưới địa chỉ người nhận).

3.3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

- Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Lưu ý: Người dự tuyển phải gửi kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển hồ sơ hoặc các giấy tờ có liên quan chứng minh cá nhân thuộc đối tượng được ưu tiên theo các mục đã nêu trên để xem xét ưu tiên trong tuyển dụng.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Xét tuyển công chức

1.1. Đối tượng

- Việc tuyển dụng thông qua hình thức xét tuyển được thực hiện đối với các nhóm đối tượng sau đây:

a) Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật Giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

c) Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

- Việc xét tuyển đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 mục này được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Đối với các trường hợp quy định tại điểm a,b,c mục 1 thực hiện việc xét tuyển đối với người có đủ điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Cán bộ, công chức. Ngoài ra phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

- Đảm bảo các tiêu chuẩn theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã.

- Có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức.

1.2. Hình thức, nội dung và thời gian xét tuyển.

Xét tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, nếu đáp ứng đủ điều kiện thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

Phòng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển.

Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự phỏng vấn có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

Thang điểm: 100 điểm.

1.3. Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b mục 1.3 này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

2.1. Đối tượng tiếp nhận

2.1.1. Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2.1.2. Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức.

2.1.3. Người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm).

2.1.4. Người đã từng là cán bộ, công chức, cán bộ, công chức cấp xã sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

Căn cứ yêu cầu của vị trí chức danh cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức cấp xã đối với các trường hợp quy định tại mục 2.1 nếu đáp ứng đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, không trong thời hạn bị kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

2.2.1. Trường hợp quy định tại tiểu mục 2.1.1, tiểu mục 2.1.2, mục 2.1 phải có đủ 05 năm công tác trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn) làm công việc có yêu cầu trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển.

2.2.2. Trường hợp quy định tại tiểu mục 2.1.3 mục 2.1 phải có đủ 05 năm trở lên giữ chức vụ cán bộ cấp xã, trừ trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã từng là công chức cấp xã; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

2.2.3. Trường hợp quy định tại tiểu mục 2.1.4 mục 2.1 phải được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển đến làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị theo yêu cầu nhiệm vụ và không yêu cầu phải có đủ thời gian 05 năm công tác trở lên làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được điều động, luân chuyển đến; khi tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

2.3. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

- Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức

cấp xã cần tuyển.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

3. Thi tuyển công chức

3.1. Điều kiện đăng ký thi tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- Đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp theo yêu cầu vị trí cần tuyển.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi.

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1: thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính thì nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 3 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm về một

trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc. Thời gian thi 30 phút.

Phần III: Tin học, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận.

Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức cấp xã công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

đ) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

e) Miễn thi vòng 1 đối với người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP, ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định một trong ba hình thức thi: Phỏng vấn; viết; kết hợp phỏng vấn và viết.

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào chức trách, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn của chức danh công chức cấp xã và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các chức danh yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Ủy ban nhân dân huyện phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của chức danh cần tuyển.

c) Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị); thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề). Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì thời gian thi phỏng vấn và thời gian thi viết được thực hiện theo quy định tại điểm này.

d) Thang điểm (thi phỏng vấn, thi viết): 100 điểm. Trường hợp lựa chọn hình thức thi kết hợp phỏng vấn và viết thì tỷ lệ điểm phỏng vấn và viết do Chủ

tịch Hội đồng thi quyết định nhưng phải bảo đảm có tổng là 100 điểm.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b mục 4.1 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4.2. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp phỏng vấn và viết thì người dự thi phải dự thi đủ phỏng vấn và viết.

b) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 4 Quy chế kèm theo Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND, ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b mục này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của chức danh cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

5. Hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân huyện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí chức danh dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VI. KINH PHÍ, THỜI GIAN, ĐỊA TIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1. Kinh phí

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 22/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Thời gian, hình thức, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

- Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Từ ngày **22/02/2024** đến hết ngày **21/3/2024** (*trong giờ hành chính, các ngày làm việc*).

- Hình thức tiếp nhận: Nộp trực tiếp, qua đường bưu chính.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Bình Gia (*khối phố 2, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn*)

- Đối với Phiếu đăng ký dự tuyển gửi theo đường bưu chính, thời hạn tiếp nhận tính theo dấu bưu điện từ **22/02/2024** đến hết ngày **21/3/2024** gửi về Phòng Nội vụ huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn (*địa chỉ, khối phố 2, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn*).

Khi cần liên hệ: ông Phạm Bá Thắng, công chức Phòng Nội vụ huyện Bình Gia, số điện thoại: 0988.026.316.

VII. MỘT SỐ LƯU Ý

1. Trong quá trình tổ chức tuyển dụng nếu phát hiện hồ sơ đăng ký tham gia dự tuyển của thí sinh có văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan không hợp pháp, gian lận trong việc kê khai sơ yếu lý lịch, đơn đăng ký dự tuyển... thì thí sinh đó sẽ không được tham gia dự tuyển hoặc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và quyết định tuyển dụng. Hội đồng Tuyển dụng công chức cấp xã không chịu trách nhiệm bồi hoàn các khoản lệ phí đã nộp theo quy định.

2. Các thí sinh đã đăng ký dự tuyển tại vị trí đã có người trúng tuyển qua xét tuyển mà vị trí này không còn chỉ tiêu tuyển dụng và các thí sinh không trúng tuyển khi xét tuyển thì được chuyển nguyện vọng sang thi tuyển tại vị trí khác nếu còn chỉ tiêu và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

3. Thời gian nộp đơn đăng ký dự tuyển bổ sung (nếu có), thời gian hướng dẫn ôn thi, thời gian và địa điểm thi tuyển, lệ phí dự tuyển, Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia sẽ có thông báo cụ thể sau.

4. Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào một vị trí tuyển dụng tại một cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng (nếu đăng ký dự tuyển từ 02 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách). Người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đầy đủ, trung thực các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến

thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển; phiếu đăng ký dự tuyển không được tẩy, xóa để đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo nội dung tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, thông báo này được niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có nhu cầu tuyển dụng; đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện và đăng trên bản tin của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Bình Gia./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn;
- TT: HU, HĐND huyện; | BC
- CT, PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện (đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện);
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- Trung tâm VH, TT và TT huyện (thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng)
- UBND các xã, thị trấn; (niêm yết)
- Lưu: VT, HSTD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn